

Bản án số: 68/2021/DS-ST

Ngày: 02-12-2021.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng gia công.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thanh Cao;

Bà Quang Kim Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2021/TLST-DS ngày 12/5/2021, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 09 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 992/2021/QĐST-DS ngày 15/11/2021; Thông báo (về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm), ngày 27/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Công D, sinh năm 1968, Địa chỉ: Tổ, ấp N, xã Hòa H, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang; Bà Trần Thị Kim Chi, sinh năm 1968, Là chủ hộ kinh doanh Công D; Địa chỉ: Số nhà đường Phạm Thái B, Phường, tp Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1975, địa chỉ: Số nhà, Kênh Mười Th, Khóm, thị trấn Lai V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 19/3/2021.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ân, sinh năm 1970; Bà Bùi Thị Kim D, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: Số nhà, ấp Tân L, xã Hòa Th, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Công D, bà Trần Thị Kim Ch là chủ hộ kinh doanh Công D cùng ủy quyền cho ông Phạm Văn K trình bày:

Từ năm 2012 đến 2016 bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D có nhận sảy lúa cho vợ chồng Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim Dnhiều lần. Đến ngày 12/10/2016 giữa ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chcùng với bà D có tổng kết số tiền còn nợ là 106.035.000 đồng, do bà Bùi Thị Kim Dký tên. Ông D bà Chi nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim Dphải trả số nợ còn thiếu, tuy nhiên cho đến nay Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim Dvẫn không chịu trả.

Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D yêu cầu ông Nguyễn Văn Avà bà Bùi Thị Kim Dliên đới trả số tiền sảy lúa còn nợ là 106.035.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 12/10/2016 đến 19/3/2021 là 53 tháng với lãi suất 1%/tháng là 56.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 162.035.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim Dliên đới trả tiền lãi là 56.000.000 đồng.

* Theo Biên bản hòa giải ngày 25/6/2021 bị đơn Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim Dcùng trình bày: Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim Dthừa nhận là có sảy lúa tại nhà máy của ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Ch là chủ hộ kinh doanh Công D nhiều lần. Bùi Thị Kim Dthừa nhận có ký tên vào biên nhận ngày 12/10/2016, tại biên nhận Bùi Thị Kim Dchỉ có ký tên và có ghi nội dung là “ngày 12.10.2016 Tôi tên Bùi Thị Kim Dcó tín sỏ chủ Dững nợ lò sảy số tiền 106.035.000đ”. Nay Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim D đồng ý cùng liên đới trả cho Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D khởi kiện yêu cầu Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim D liên đới trả tiền sảy lúa, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng gia công. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi Thiên Trường, Nguyễn Kim Phương đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim D liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D tiền sẩy lúa còn nợ là 106.035.000đồng. Chứng cứ chứng minh là sổ ghi nợ do bà D viết “*ngày 12.10.2016 Tôi tên Bùi Thị Kim Dcó tín sổ chú Dững nợ lò sẩy số tiền 106.035.000đ*” có chữ ký tên của D. Ông Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim Dcũng thừa nhận có nợ số tiền 106.035.000 đồng, nhưng ông An và bà D chỉ đồng ý trả 30.000.000 đồng số tiền còn lại không đồng ý nhưng ông An và bà D không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh mình còn nợ 30.000.000 đồng. Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D, buộc Nguyễn Văn Avà Bùi Thị Kim Dliên đới trả cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D số tiền còn nợ 106.035.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi nguyên đơn ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D thay đổi yêu cầu, không yêu cầu trả tiền lãi 56.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 542, Điều 543, Điều 544, Điều 552 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Avà bà Bùi Thị Kim Dliên đới trả số tiền 106.035.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Văn Avà bà Bùi Thị Kim Dliên đới trả ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D số tiền 106.035.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Ông Nguyễn Văn Avà bà Bùi Thị Kim Dphải nộp 5.301.750 đồng (Năm triệu, ba trăm lẻ một nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

4.2. Hoàn trả lại cho ông Trần Công D, bà Trần Thị Kim Chlà chủ hộ kinh doanh Công D số tiền 4.050.800 đồng (Bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn, tám trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014674, ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/12/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung